

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**I. Thông tin tổng quát**

1. Tên môn học tiếng Việt: LOGIC HỌC

2. Tên môn học tiếng Anh: LOGIC

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

**Giáo dục đại cương**

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở

Kiến thức bổ trợ

Kiến thức ngành

Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
3	3		3(3, 0, 6)

5. Phụ trách môn học

a) Phụ trách: Công nghệ Thông tin

b) Giảng viên: ThS. Dương Hữu Thành

c) Địa chỉ email liên hệ: thanh.dh@ou.edu.vn

d) Phòng làm việc: 604

**II. Thông tin về môn học**

**1. Mô tả môn học**

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán.

**2. Môn học điều kiện**

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
1	Môn tiên quyết	
	Không	

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
2	Môn học trước	
	Không	
3	Môn học song hành	
	Không	

### 3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cũng như cho người học có các thái độ như sau:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT
CO1	- Hiểu khái quát về logic học, khái niệm, phán đoán, suy luận. - Hiểu những quy luật cơ bản của tư duy. - Hiểu chứng minh, bác bỏ, nguy biện.	PLO1.1
CO2	- Có khả năng lập luận, phán đoán một cách logic. - Vận dụng các kiến thức đã học vào tình huống cụ thể.	PLO1.1
CO3	- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí môn học. - Ý thức được logic học biết vận dụng trong thực tế.	PLO7.1 PLO7.2 PLO11.3

### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên sẽ đạt các chuẩn đầu ra sau:

Mục tiêu môn học	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR
CO1	CLO1.1	Trình bày tổng quát về logic học, khái niệm, phán đoán và suy luận.
	CLO1.2	Trình bày được những quy luật cơ bản của tư duy.
	CLO1.3	Trình bày kiến thức về chứng minh, bác bỏ và nguy biện.
CO2	CLO2.1	Nâng cao khả năng lập luận, phán đoán vấn đề một cách có logic.
	CLO2.2	Vận dụng được các kiến thức đã học vào tình huống cụ thể trong thực tế.
CO3	CLO3.1	Nâng cao khả năng trình bày, lập luận.
	CLO3.2	Nâng cao ý thức về vai trò của logic học trong thực tế.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PL01.1	PLO7.1	PLO7.2	PLO11.3
1.1	4	3	3	
1.2	4	3	3	
2.1	4	3	3	
2.2	4	4	3	
2.3	4	3	3	
3.1		4	4	
3.2				4

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

## 5. Học liệu

### a) Giáo trình

[1] Patrick J. Hurlley. A Concise Introduction to Logic – 12th Edition. Cengage Learning. 2015. [49169]

### b) Tài liệu tham khảo

[2] Harry J Gensler. Introduction to Logic – 2nd Edition. Routledge. 2010. [49522]

## 6. Phương pháp giảng dạy – học tập

### a) Giảng lý thuyết

Giảng viên hướng dẫn lý thuyết trên lớp, chủ yếu nhấn mạnh các khái niệm, các vấn đề cốt lõi và quan trọng ở mỗi chương. Giảng viên cũng hướng dẫn sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề, phân tích tình huống thực tiễn.

Sinh viên nên hình thành các nhóm học tập để cùng hỗ trợ nhau trong việc học lý thuyết, nghiên cứu các tình huống quản trị trong thực tiễn. Sinh viên cần đọc tài liệu trước ở nhà theo các chương tương ứng với nội dung học đã quy định tại đề cương. Các vấn đề chưa hiểu có thể thảo luận nhóm hoặc đề nghị giảng viên hướng dẫn thêm.

Việc giảng lý thuyết này nhằm cung cấp nền tảng lý thuyết, kết hợp với việc sinh viên tích cực học tập cá nhân hoặc theo nhóm, sẽ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2.

### ***b) Giảng theo phương pháp nêu vấn đề***

Giảng viên sẽ nêu lên một vấn đề cần được suy nghĩ, trao đổi, chia sẻ. Các sinh viên sẽ được dành một khoảng thời gian ngắn để tự trả lời câu hỏi và trao đổi với bạn trong nhóm, sau đó trao đổi trên lớp. Giảng viên sẽ định hướng, hướng dẫn và phân tích các ý kiến trao đổi của sinh viên, từ đó hệ thống hoá lại làm cơ sở để dẫn dắt đến lý thuyết. Sau mỗi trường hợp giảng theo phương pháp nêu vấn đề, sinh viên sẽ học được cách lý giải các tình huống thực tế căn cứ theo lý thuyết, sinh viên được hệ thống hoá lý thuyết nền tảng, nói tóm lại là từ vấn đề để hệ thống hoá lý thuyết.

Việc giảng theo phương pháp nêu vấn đề nhằm hệ thống hoá và dẫn dắt lý thuyết nền tảng từ các vấn đề cụ thể, kết hợp với việc sinh viên tích cực trao đổi, sẽ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2.

### ***c) Giảng theo tình huống***

Giảng viên sẽ giảng giải lý thuyết dựa theo một tình huống thực tế. Thông thường, tình huống sẽ được cung cấp trước để sinh viên đọc và tìm hiểu. Trên lớp sinh viên sẽ nêu ý kiến trao đổi, thảo luận. Dựa trên đó giảng viên dẫn dắt, giảng giải lý thuyết để sinh viên hiểu rõ hơn và lý giải được tình huống đang được đề cập.

Việc giảng theo tình huống nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2.

### ***d) Thảo luận nhóm theo chủ đề hoặc phân tích tình huống***

Sinh viên tiến hành thảo luận theo nhóm về một chủ đề hoặc thực hiện phân tích tình huống thực tế. Tình huống có thể cho dưới dạng văn bản, hoặc video thể hiện 1 tình huống cần giải quyết. Mỗi nhóm có thể tập hợp từ 3 đến 5 sinh viên. Kết thúc quá trình thảo luận nhóm, sinh viên thực hiện viết tiểu luận theo chủ đề, hoặc làm báo cáo phân tích tình huống cho trước. Nhóm sinh viên cần nghiên cứu thông tin từ nhiều nguồn như internet, tạp chí, tài liệu... để có được cái nhìn tổng quan về toàn bộ vấn đề. Các báo cáo (dưới dạng word) được minh họa, trích dẫn tài liệu học thuật, hoặc dẫn chứng cụ thể sẽ được đánh giá cao. Các sinh viên không tham gia thảo luận, hoặc không đóng góp ý kiến và thực hiện các công việc cụ thể sẽ không có điểm phần này.

Việc thảo luận nhóm này nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2.

**e) Thuyết trình kết quả thảo luận nhóm theo chủ đề**

Các nhóm (từ 3 đến 5 sinh viên) tiến hành trình bày kết quả thảo luận. Phần trình bày được thực hiện dưới dạng Powerpoint. Cần lưu ý thời gian trình bày, mỗi nhóm trình bày trong 5 - 10 phút tùy thuộc vào chủ đề hoặc tình huống cụ thể và theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên không tham gia vào buổi thảo luận nhóm, không có các hoạt động cụ thể đóng góp vào báo cáo, không tham gia trong buổi thuyết trình, sẽ không có điểm phần này.

Trình bày kết quả thảo luận nhóm này nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2.

**f) Làm bài tập tiểu luận môn học**

Sinh viên làm việc theo nhóm chọn một chủ đề nào đó liên quan đến nội dung môn học do giảng viên đưa ra hoặc do sinh viên đề xuất có sự đồng ý của giảng viên. Sinh viên cần tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn như internet, tạp chí, tài liệu... để có được cái nhìn tổng quan về toàn bộ vấn đề. Các báo cáo (dưới dạng word) được minh họa, trích dẫn tài liệu học thuật, hoặc dẫn chứng cụ thể sẽ được đánh giá cao.

Làm bài tập lớn môn học nhằm giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1

**7. Đánh giá môn học**

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A1. Đánh giá quá trình				
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ/tiểu luận/seminar báo cáo trên lớp	Tuần thứ tư	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	<b>30%</b>
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi tự luận	Cuối học kỳ	CLO2.1, CLO2.2	<b>70%</b>
	Tổng cộng			<b>100%</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy

Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học						Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			Học tại nhà		Học trên lớp		Thực hành trên lớp			
			Công việc	Số tiết	Công việc	Số tiết	Công việc	Số tiết		
1	<p>Chương 1. Khái niệm về logic học</p> <p>1.1. Tư duy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Tư duy logic</li> </ul> <p>1.2. Vấn đề về thuật ngữ logic</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nguồn gốc</li> <li>- Về ý nghĩa</li> </ul> <p>1.3. Logic học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Logic hình thức</li> <li>- Logic biện chứng</li> <li>- Công dụng của</li> </ul> <p>1.4. Logic học</p> <p>1.5. Sơ lược lịch sử - Logic học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời cổ đại</li> <li>- Thời phục hưng đến cận đại (XVI – XIX)</li> <li>- Thời hiện đại</li> </ul>	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 2</p>	Sinh viên đọc trước nội dung bài học	5	Giảng viên thuyết trình	2			[1][2]	
	<p>Chương 2. Những quy luật cơ bản của tư duy.</p> <p>2.1. Quy luật đồng nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu quy luật đồng nhất</li> <li>- Những vi phạm quy luật đồng nhất</li> </ul> <p>2.2. Quy luật phi mâu thuẫn</p>	<p>CLO1. 2</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p> <p>CLO3. 2</p>	Sinh viên đọc trước nội dung bài học	8	Giảng viên thuyết trình	3	Bài tập các quy luật tư duy	1	[1][2]	

<p>Chương 2. Những quy luật cơ bản của tư duy. (tt)</p> <p>2.3. Quy luật triệt tam</p> <p>2.4. Quy luật lý do đầy đủ</p>	<p>CLO1. 2</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	7	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	3	1		
<p>Chương 3. Khái niệm</p> <p>3.1. Khái quát về Khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Nội hàm và ngoại diên của khái niệm</li> <li>- Quan hệ giữa các khái niệm</li> <li>- Khái niệm và từ</li> </ul>	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	8	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	3	<p>Bài tập sử dụng từ, câu diễn đạt ý tưởng</p>	2	[1][2]
<p>Chương 3. Khái niệm (tt)</p> <p>3.2. Những thao tác Logic đối với khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa khái niệm</li> <li>- Phân chia khái niệm</li> </ul>	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	7	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	3	<p>Bài tập sử dụng các thao tác logic đối với khái niệm</p>	2	[1][2]
<p>Chương 4. Phán đoán</p> <p>4.1. Khái quát Phán đoán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Tính đúng, sai của phán đoán</li> <li>- Phán đoán và câu</li> </ul> <p>4.2. Các loại phán đoán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phán đoán đơn</li> <li>- Phán đoán phức hợp</li> </ul>	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	15	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	4	<p>Bài tập tình huống phán đoán</p>	1	[1][2]

<p>Chương 5. Suy luận</p> <p>5.1. Khái quát Suy luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Cấu trúc Logic của suy luận</li> </ul> <p>5.2. Các loại suy luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy luận diễn dịch</li> <li>- Suy luận quy nạp</li> </ul>	<p>CLO1. 1</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	15	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	4	<p>Bài tập tình huống suy luận</p>	1		[1][2]
<p>Chương 6. Chứng minh, bác bỏ và nguy biện</p> <p>6.1. Chứng minh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Cấu trúc</li> <li>- Các phương pháp chứng minh</li> <li>- Các yêu cầu đối với phép chứng minh</li> </ul>	<p>CLO1. 3</p> <p>CLO2. 1</p> <p>CLO2. 2</p> <p>CLO3. 1</p> <p>CLO3. 2</p>	<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	8	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	4	<p>Bài tập chứng minh, bác bỏ và nguy biện</p>	1		[1][2]
<p>Chương 6. Chứng minh, bác bỏ và nguy biện (tt)</p> <p>6.2. Bác bỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Các cách bác bỏ</li> </ul> <p>6.3. Nguy biện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Một số nguy biện thường gặp</li> </ul>		<p>Sinh viên đọc trước nội dung bài học</p>	7	<p>Giảng viên thuyết trình</p>	4	<p>Bài tập bác bỏ và nguy biện</p>	1		[1][2]



Ôn tập	CLO1. 1 CLO1. 2 CLO1. 3 CLO2. 2 CLO3. 1 CLO3. 2		10	Giảng viên thuyết trình		Bài tập ôn tập tổng hợp	5		
<b>Cộng</b>			90		30		15		

## 9. Tài liệu tham khảo

### 9.1. Tài liệu chính

[1] Patrick J. Hurlely, A Concise Introduction to Logic – 12th Edition, Cengage Learning, 2014.

### 9.2 Tài liệu tham khảo

[2] Harry J Gensler, Introduction to Logic – 2 nd Edition, Routledge, 2010.

## 10. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: Sinh viên nộp bài tập được giao đúng hạn và có mặt đúng giờ quy định để làm bài kiểm tra.
- Quy định về chuyên cần: Cá nhân sinh viên và các nhóm cần hoàn thành ít nhất 80% bài tập được giao để đạt được điểm đánh giá quá trình
- Nội quy lớp học: Sinh viên cần tuân theo nội quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

**TRƯỞNG KHOA**

**Giảng viên biên soạn**

TS. GVCC. Lê Xuân Trường

ThS. Dương Hữu Thành